

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 95/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đào Thị V**, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn N, xã G, huyện V, tỉnh N

và Bị đơn: Anh **Bùi Trọng D**, sinh năm 1973

Trú tại: Xóm 10, xã H, huyện V, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình
- Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đào Thị V**, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn N, xã G, huyện V, tỉnh N

và Bị đơn: Anh **Bùi Trọng Diễn**, sinh năm 1973

Trú tại: Xóm 10, xã H, huyện V, tỉnh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Đào Thị V và anh Bùi Trọng D về các vấn đề khác cụ thể như sau:

2.1: Về quan hệ con chung: Chị Đào Thị V và anh Bùi Trọng D cùng xác nhận vợ chồng có một con chung. Cháu là Bùi Thị N, sinh ngày 10/12/2001. Hiện nay cháu đã lớn, trưởng thành tự lập được cuộc sống. Chị Đào Thị V và anh Bùi Trọng D đều không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xem xét giải quyết về vấn đề con chung.

2.2 Về tài sản và công nợ chung: Chị Đào Thị V và anh Bùi Trọng D đều xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, công nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Đào Thị V phải nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Được khấu trừ 150.000 đồng và trả lại chị Đào Thị V 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số AA/2019/0000108 ngày 30/7/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Chi cục Thi hành án DS huyện V
- Các đương sự;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành